

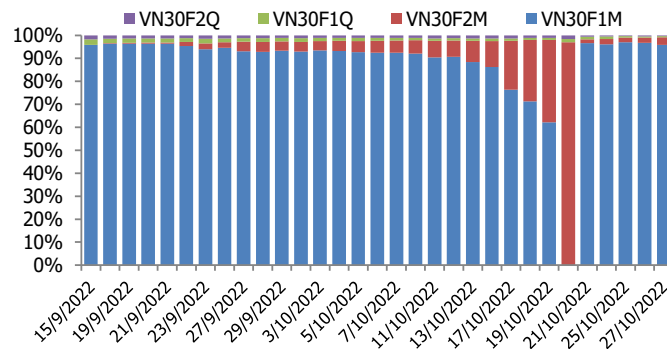
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	21	1025.00	50,290
VN30F2212	15/12/2022	49	1021.10	1,709
VN30F2303	16/3/2023	140	1016.60	274
VN30F2306	15/6/2023	231	1014.90	165

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nối rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 53 đến 58,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 38,09 điểm. Basis của 4 HĐTL cải thiện đáng kể so với phiên trước đó, điều này cho thấy tâm lý bớt bi quan hơn của giới đầu tư trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 476.362 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 11 với 2.939 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 11.674 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở đang hướng đến tuần tăng thứ 2 trong 3 tuần gần đây sau khi lấy lại ngưỡng tâm lý 1000 điểm và dòng tiền bắt đáy cũng quay lại thị trường. Độ rộng thị trường ghi nhận bình quân cứ 6 cổ phiếu tăng mới có 1 cổ phiếu giảm, trong đó có tới 84 cổ phiếu tăng trần trên sàn HOSE với lượng dư mua hàng triệu cổ phiếu. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index phiên này không những lấy lại ngưỡng 1000 điểm mà có thể là phiên kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ này. Các chỉ báo kỹ thuật cũng đang dần được cải thiện, ngoài tín hiệu phân kỳ đã xuất hiện ở 2 phiên trước đó, chỉ số Vn-Index cũng đã vượt đường trung bình ngắn MA5 và chỉ báo MACD cũng cho tín hiệu đảo chiều đi lên. Thị trường có thể hướng đến vùng mục tiêu 1060 – 1070 điểm trong những phiên tới.
- Dựa trên đồ thị kỹ thuật VN30F1M, vùng kháng cự ngắn hạn tại 1038-1047 điểm (GAP-DOWN giữa tháng 10) là điểm rất nhiều vị thế giao dịch cần nhắc để hành động cho phiên sau. Với kịch bản phục hồi tiếp diễn của VN30 và mẫu hình phục hồi nền tích cực sau pha điều chỉnh trước đó, VN30F1M được kỳ vọng còn quán tính để tiệm cận vùng giá cao này. Bên cạnh đó, giá phái sinh kéo sát chỉ số cơ sở thể hiện sự quyết tâm của bên mua khi đặt cược nhịp hồi phục tiếp diễn của thị trường cơ sở. Do vậy, nhà đầu tư nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1016-1020 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1012 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1038-1047 điểm. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng 1038-1047 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

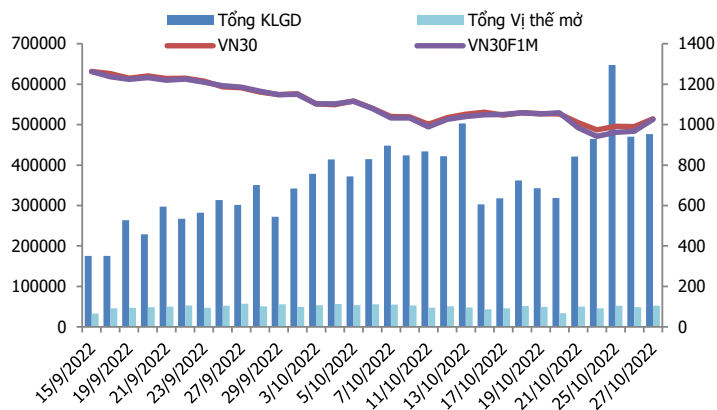
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua quanh khu vực 1016-1020 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1012 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1038-1047 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng của chỉ số ở ngưỡng cản quan trọng 1038-1047 điểm để đưa ra vị thế phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

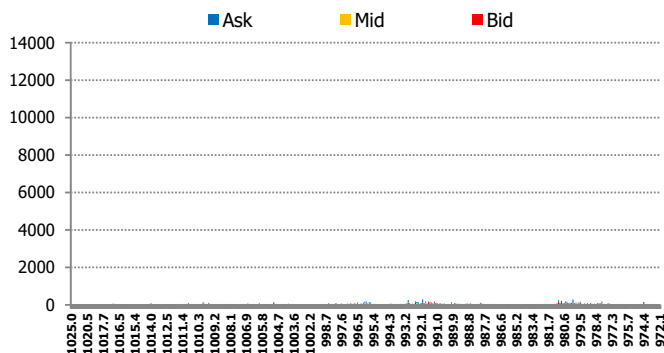
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	1025.0	5.94	474,283	1.1	50,290	7.2
VN30F2212	1021.1	6.04	1,797	83.9	1,709	56.5
VN30F2303	1016.6	5.94	137	20.2	274	-9.3
VN30F2306	1014.9	5.51	145	158.9	165	-8.8
Tổng			476,362	1.3	52,438	8.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 53 đến 58,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 38,09 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 1,29% so với phiên liền trước, đạt 476.362 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 11 với 474.283 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 11 với 2.939 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 11.674 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 1.029,26 điểm (cao hơn 4,26 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 1.030,28 điểm (+9,18 điểm), VN30F2303 là 1.033,61 điểm (+17,01 điểm) và VN30F2306 là 1.036,94 điểm (+22,04 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

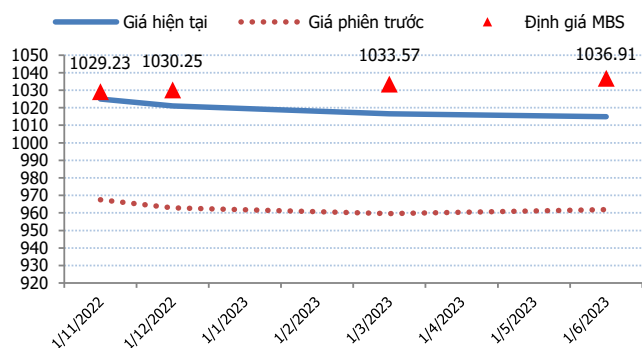
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	SELL
Hỗ trợ	1016-1020	986-992	914-920
Kháng cự	1032-1036	1043-1047	1120-1130

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.9	-4.60	0.7	-4.58
VN30F1Q - VN30F1M	-8.4	-7.90	-0.5	-7.54
VN30F1Q - VN30F2M	-4.5	-3.30	-1.2	-2.96
VN30F2Q - VN30F1M	-10.1	-5.60	-4.5	-2.88
VN30F2Q - VN30F2M	-6.2	-1.00	-5.2	1.7
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.7	2.30	-4	4.66

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

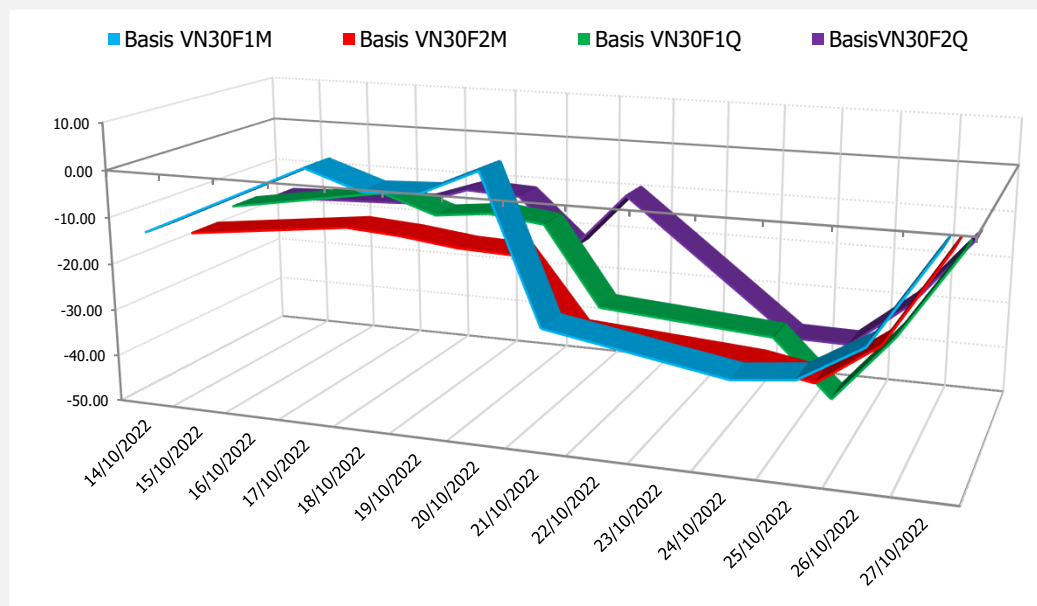


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của 4 HĐTL cải thiện đáng kể so với phiên trước đó, điều này cho thấy tâm lý bớt bi quan hơn của giới đầu tư trong ngắn hạn.

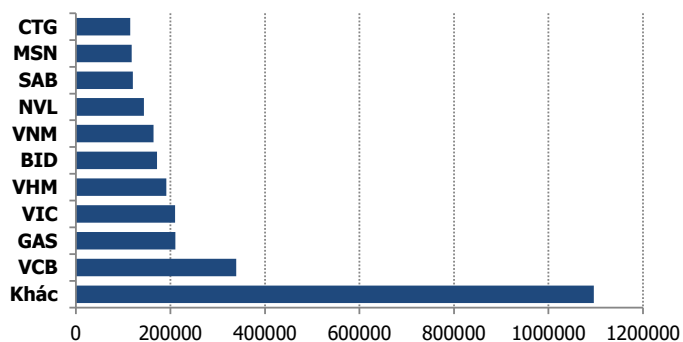
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -10,1 điểm đến -1,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212-VN30F2211) tăng thêm 0,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

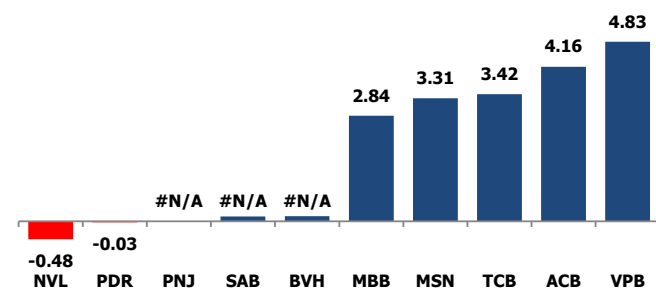


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1028.01	1028.5
Thay đổi	34.65	38.09
%Chg	3.49	3.85
YTD	-31.39	-33.03
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,101.13	2,880.73
P/E	10.53	8.34
P/B	1.67	1.64

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (28) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (2) và 0 mã đứng tham chiếu. VPB và ACB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,83 điểm và +4,16 điểm; ngoài ra TCB, MSN hay MBB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 38,09 điểm (+3,85%) lên 1.028,5 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 179,88 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.144 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 172,83 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như KBC (-140 tỷ đồng), HPG (-97 tỷ đồng), STB (-48 tỷ đồng), VIC (-39 tỷ đồng), VHM (-28 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,028.01	3.49	10.53	(31.39)
Dow Jones	32,033.28	0.61	18.55	(11.85)
S&P500	3,807.30	(0.61)	18.71	(20.12)
Nikkei 225	27,185.06	(0.59)	27.12	(5.58)
Shanghai	2,982.90	(0.55)	13.05	(18.05)
DAX	13,211.23	0.12	12.69	(16.83)
Vàng	1,661.95	(0.08)		(9.14)
Dầu WTI	88.32	(0.85)		17.43

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 24/10/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 3)	0.4%	3.4%	3.9%
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 9)	4.2%	4.5%	6.3%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 10)	47.8	47.0	45.7
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	49.1	48.1	47.2
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	48.4	48.0	45.8
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	50.0	49.6	47.5
Thứ Ba - 25/10/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 10)	84.4	83.3	84.3
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 10)	107.8	106.5	102.5
Thứ Tư - 26/10/2022			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 3)	1.8%	1.6%	1.8%
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 9)	677K	585K	603K
Canada - Quyết định lãi suất	3.25%	4.00%	3.75%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.725M	1.029M	2.588M
Thứ Năm - 27/10/2022			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 10)	0.75%	1.50%	1.50%
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	1.50%		2.25%
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 10)	1.25%	2.00%	2.00%
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.3%	0.2%	-0.5%
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	-0.6%	2.4%	2.6%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	214K	220K	217K
Thứ Sáu - 28/10/2022			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 10)	10.0%	10.1%	
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.1%	-0.2%	
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.5%	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.1%	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 9)	-2.0%	-5.0%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones tăng điểm sau khi dữ liệu mới cho thấy tăng trưởng GDP tại Mỹ quý 3 mạnh hơn dự báo và ám chỉ lạm phát đang suy yếu, qua đó kích lệ nhà đầu tư mua những cổ phiếu liên quan đến tình hình nền kinh tế. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tiến 194,17 điểm (+0,6%) lên 32.033,28 điểm, tăng phiên thứ 5 liên tiếp. Cổ phiếu Caterpillar, McDonald's và Honeywell dẫn đầu đà tăng của Dow Jones sau khi các công ty này báo cáo lợi nhuận tốt hơn kỳ vọng. Dow Jones đã vọt tới 549 điểm trong phiên. Chỉ số S&P 500 lùi 0,6% xuống 3.807,30 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 1,6% còn 10.792,68 điểm, do biến động của cổ phiếu Meta và các cổ phiếu công nghệ khác ảnh hưởng đến chỉ số này.
- Giá dầu tăng hơn 1 USD/thùng khi sự lạc quan về xuất khẩu dầu thô kỷ lục của Mỹ và các dấu hiệu cho thấy lo ngại về suy thoái giảm bớt đã lấn át những lo ngại về nhu cầu suy giảm ở Trung Quốc. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1,27 USD (+1,3%) lên 96,96 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,17 USD (+1,3%) lên 89,08 USD/thùng.
- Giá vàng giảm khi đà tăng của đồng USD đã bù đắp hỗ trợ cho kim loại quý từ kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ hạ tốc độ nâng lãi suất sau cuộc họp chính sách vào tuần tới. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,2% xuống 1.661,25 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,2% còn 1.665,60 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, ACB và TCB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm. Trong đó, VPB đóng góp +4,83 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.77	16,550	6.43	9.97%	332.316	4.83	5.53	1.17
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.11	75,800	2.71	3.39%	70.053	1.93	15.78	4.18
VNM	Food Products	6.60	78,500	3.29	3.29%	177.687	2.16	19.36	4.81
ACB	Banks	6.37	22,050	6.78	7.56%	104.421	4.16	5.62	1.34
NVL	Real Estate Management & Development	5.80	73,900	-0.81	2.46%	80.152	-0.48	44.75	3.88
VHM	Real Estate Management & Development	5.78	44,000	1.15	3.96%	212.128	0.68	6.09	1.41
HPG	Metals & Mining	5.60	17,400	2.96	4.14%	368.438	1.65	3.67	1.01
MWG	Specialty Retail	5.49	53,300	2.70	5.07%	156.919	1.48	15.51	3.48
MSN	Food Products	5.35	83,000	6.41	7.79%	129.62	3.31	11.57	4.05
VIC	Real Estate Management & Development	5.27	55,000	0.36	4.76%	107.337	0.20	#N/A N/A	1.94
TCB	Banks	5.24	22,850	6.78	6.28%	116.955	3.42	3.78	0.74
MBB	Banks	4.39	17,500	6.71	6.06%	223.897	2.84	5.05	1.17
VCB	Banks	3.75	71,700	2.43	5.19%	93.174	0.92	13.60	2.76
STB	Banks	3.04	16,050	7.00	7.00%	345.994	2.05	8.44	0.85
VJC	Airlines	2.94	108,000	0.47	2.07%	12.32	0.14	613.03	3.40
HDB	Banks	2.94	16,600	4.08	6.07%	35.129	1.18	5.53	1.19
VIB	#N/A	2.32	19,900	4.46	6.70%	41.542	#N/A	5.83	1.48
VRE	Real Estate Management & Development	2.17	23,750	6.98	5.56%	45.705	1.46	26.13	1.66
CTG	Banks	1.74	23,950	6.92	6.44%	188.047	1.16	7.84	1.13
TPB	Banks	1.67	21,000	5.00	5.79%	88.801	0.82	5.49	1.08
SSI	Capital Markets	1.66	15,850	6.73	5.67%	337.679	1.08	5.93	1.18
SAB	Food Products	1.33	187,900	0.97	2.94%	41.656	0.13	22.30	4.94
PDR	Capital Markets	1.23	45,400	-0.22	2.02%	50.899	-0.03	14.02	3.62
KDH	Real Estate Management & Development	1.08	23,000	5.99	5.45%	37.879	0.63	13.11	1.52
GAS	Gas Utilities	1.06	110,000	1.85	3.83%	51.542	0.20	16.49	3.55
BID	Banks	0.69	33,900	6.94	6.60%	68.005	0.46	13.23	1.89
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.61	10,400	4.00	5.00%	64.436	0.24	15.39	0.82
BVH	Beverages	0.40	53,000	3.52	3.52%	45.308	0.14	21.98	1.79
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.37	29,100	4.86	4.66%	19.105	0.18	40.27	1.59
GVR	Real Estate Management & Development	0.23	14,400	6.67	5.88%	21.379	0.15	12.38	1.16

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm	
1	Mã hợp đồng		VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở		Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng		100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn		-Tháng hiện tại	
			- Tháng tiếp theo	
			- Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ	- ATO: 08h45 - 09h00	- ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30	- Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh		Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh		01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh		500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ dao động		+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán		Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng		Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;	NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHOẢNG NGHIỆN CỨU | PHÒNG NGHIỆN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn